

DANH SÁCH CHI TIẾT TRỢ CẤP THÁNG 12/2025

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
TỔNG CỘNG											
1	TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG										
1	Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng										
1.2											
1	1	Nguyễn Văn Vinh	01/01/2011		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
2	2	Nguyễn Tấn Thành	19/06/2011		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
3	3	Nguyễn Thị Cẩm Vân		09/05/2010	Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
4	4	Võ Phước Sang	06/11/2013		Long Thị A	1,5	500.000	750.000			
5	5	Trần Minh Phát	01/01/2016		Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
6	6	Lê Khánh Duy	01/01/2017		Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
7	7	Lê Huỳnh Ngân Khánh		01/01/2014	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
8	8	Lê Huỳnh Trâm Anh		01/01/2019	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
9	9	Lê Huỳnh Khánh Ly		14/11/2020	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
10	10	Đặng Thị Như		01/01/2011	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
11	11	Đặng Thị Ý		01/01/2011	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
2	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học vẫn bằng thứ nhất										
12	1	Huỳnh Thị Bảo An		05/01/2008	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
13	2	Nguyễn Hoàng Phúc	01/01/2008		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
14	3	Nguyễn Minh Trung	01/01/2006		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
15	4	Nguyễn Thị Kiều		01/01/2005	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
16	5	Nguyễn Thành Đức	29/03/2009		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
3	Người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo										
3.3											
Từ 16 tuổi trở lên											
17	1	Nguyễn Thị Sậy		01/01/1970	Long An B	1,5	500.000	750.000			
18	2	Nguyễn Hồng Nhi	01/01/1986		Long An B	1,5	500.000	750.000			
19	3	Trần Thị Hoại		01/01/1960	Long An A	1,5	500.000	750.000			
20	4	Hồ Thị Đài		01/01/1970	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
21	5	Nguyễn Ngọc Sang	01/01/1982		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
22	6	Tô Văn Tăng	01/01/1975		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
23	7	Lê Văn Ni	01/01/1968		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
24	8	Võ Thanh Tuấn	01/01/1973		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
25	9	Trương Văn Thà	16/05/2000		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
26	10	Lê Huy Toàn	01/01/2005		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
27	11	Phạm Thị Kim Loan		01/01/1986	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
28	12	Trần Thị Ý		01/01/1964	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
29	13	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1972		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
30	14	Phan Thị Giàu		01/01/1964	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
31	15	Phạm Thị Thu		01/01/1966	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
32	16	Huỳnh Thị Thủy Nam		01/01/1978	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
33	17	Đổng Thị Hiền		01/01/1990	Long Thị B	1,5	500.000	750.000			
34	18	Trương Thảo Uyên		01/01/1976	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
35	19	Bùi Thị Trang		01/01/1980	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
36	20	Nguyễn Văn Tuất	01/01/1975		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
37	21	Trần Thị Hồng Thủy		01/01/1974	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
38	22	Nguyễn Hồng Hiếu	01/01/2007		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
4		Người đơn thân thuộc hộ nghèo, cận nghèo nuôi con nhỏ									
4.1		Đang nuôi 1 con									
39	1	Bùi Thị Ngọc Thủy		30/12/1971	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
40	2	Bùi Thị Nhiều		30/12/1971	Long Quới C	1,0	500.000	500.000			
41	3	Nguyễn Thị Kim Thoa		07/04/1970	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
42	4	Trương Thị Thu Trang		14/04/1993	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
43	5	Ngô Thị Hồng Hoa		11/11/1979	Long Thị B	1,0	500.000	500.000			
44	6	Đỗ Thị Kim Chu		08/03/1984	Long Thạnh C	1,0	500.000	500.000			
45	7	Nguyễn Thị Hồng		25/08/1971	Long Thạnh C	1,0	500.000	500.000			
46	8	Mai Thị Thanh Hoa		19/09/1979	Long Thạnh C	1,0	500.000	500.000			
47	9	Nguyễn Thị Sáng		28/10/1985	Long Hưng	1,0	500.000	500.000			
4.2		Đang nuôi 2 con									
48	1	Nguyễn Thị Ngọt		01/01/1981	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
49	2	Phạm Thị Ngọc Huỳnh		01/01/1974	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
50	3	Trần Thị Mỹ Trang		09/09/1989	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
51	4	Nguyễn Ngọc Nhân		20/10/1986	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
52	5	Trương Thị Kim Hoa		09/09/1984	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
53	6	Nguyễn Thị Phương Du		01/01/1988	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
54	7	Trương Văn Trại	01/01/1986		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
55	8	Phạm Thị Bé Bảy		01/01/1987	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
56	9	Nguyễn Hòa Hải	14/11/1981		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
4,3		Dang nuôi 3 con						1.500.000			
57	1	Trịnh Thị Mỹ Duyên		28/06/1990	Long An A	3,0	500.000	1.500.000			
4,4		Dang nuôi 4 con						2.000.000			
58	1	Nguyễn Thị Hằng		01/01/1974	Long Thạnh C	4,0	500.000	2.000.000			
5		Người cao tuổi						15.750.000			
5,1		Người cao tuổi có đơn từ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo						15.750.000			
59	1	Hồ Thị Thước		01/01/1951	Long An B	1,5	500.000	750.000			
60	2	Võ Thị Hoàng		01/01/1954	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
61	3	Võ Thị Lén		01/01/1946	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
62	4	Lê Kim Sơn		01/01/1952	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
63	5	Lê Kim Duyệt		01/01/1958	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
64	6	Bùi Thị Túc		01/01/1958	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
65	7	Quách Thị Tuyết Huệ		01/01/1960	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
66	8	Hồng Kim Liên		01/01/1946	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
67	9	Đinh Thị Em		01/01/1950	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
68	10	Phan Thị Anh		01/01/1947	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
69	11	Dương Thị Rước		18/12/1961	Long An B	1,5	500.000	750.000			
70	12	Hồ Thị Diễm		10/06/1954	Long An B	1,5	500.000	750.000			
71	13	Đào Văn Biều	25/11/1956		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
72	14	Lưu Văn Chĩa	01/01/1946		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
73	15	Nguyễn Thị Lệ Thủy	01/01/1957		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
74	16	Võ Văn Tâm	01/01/1964		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
75	17	Trần Tấn Lộc	01/01/1962		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
76	18	Phạm Thị Trượng		01/01/1946	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
77	19	Phê Kim Chu		01/01/1952	Long Thị C	1,5	500.000	750.000			
78	20	Lê Văn Tinh	01/01/1951		Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
79	21	Huỳnh Thị Dương		01/01/1957	Long Thạnh C	1,5	500.000	750.000			
6		Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của Luật Người khuyết tật						1.369.000.000			
6,1		Người khuyết tật đặc biệt nặng						291.750.000			
-		Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em (dưới 16 tuổi)						13.750.000			
80	1	Bùi Thị Mai Ngân		01/01/2010	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
81	2	Đoàn Bảo Duy	01/01/2019		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
82	3	Lê Trần Đăng Khởi		16/08/2014	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
83	4	Nguyễn Vũ Luân	27/10/2009		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
84	5	Võ Tuấn Hạo	10/04/2019		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
85	6	Huỳnh Thái Nhã Kỳ		15/12/2016	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
86	7	Nguyễn Mỹ Quyên		10/06/2023	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
87	8	Ngô Thị Ngọc Trúc		01/01/2009	Long Thị C	2,5	500.000	1.250.000			
88	9	Nguyễn Thảo My		01/01/2019	Long Thị C	2,5	500.000	1.250.000			
89	10	Trần Tuấn Thiện	01/01/2016		Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
90	11	Mai Huỳnh Bảo Lạc	01/01/2019		Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
-	-	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên)									
91	1	Nguyễn Thị Dừa		01/01/1946	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
92	2	Trần Thị Quen		01/01/1932	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
93	3	Nguyễn Thị Khi		01/01/1942	Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
94	4	Nguyễn Thị Khanh	01/01/1949		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
95	5	Lê Thị Em		01/01/1944	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
96	6	Trần Văn Quang	01/01/1957		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
97	7	Đặng Văn Khải	01/01/1948		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
98	8	Nguyễn Thị Chuồng		01/01/1958	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
99	9	Giang Văn Hà	01/01/1939		Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
100	10	Nguyễn Thị Mừng		01/01/1946	Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
101	11	Lê Thị Côi		01/01/1942	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
102	12	Trần Văn Cầu	01/01/1956		Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
103	13	Nguyễn Văn Thềm	01/01/1960		Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
104	14	Bùi Thị Dế		01/01/1935	Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
105	15	Nguyễn Thị Bé		01/01/1946	Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
106	16	Nguyễn Thị Ứng		01/01/1941	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
107	17	Lê Thị Um		01/01/1955	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
108	18	Nguyễn Thị Ngừ		01/01/1956	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
109	19	Trần Thị Dừa		01/01/1940	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
110	20	Lưu Thị Ổ		01/01/1937	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
111	21	Trần Thị Đình		01/01/1943	Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
112	22	Nguyễn Thị Phích		01/01/1956	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
113	23	Trương Thị Lăng		10/10/1952	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
114	24	Dương Văn Dậm	01/01/1933		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
115	25	Lê Văn Xet	01/01/1952		Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
116	26	Mã Ngọc Sáng		01/01/1955	Long quới C	2,5	500.000	1.250.000			
117	27	Phạm Thị Cơ		01/01/1935	Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
118	28	Nguyễn Văn Bé	20/05/1950		Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
119	29	Trần Thị Xám		01/01/1942	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
120	30	Nguyễn Thị Bỉ		01/01/1943	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
121	31	Dương Văn Hỷ	01/01/1943		Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
122	32	Tô Thị Sẻ		15/09/1944	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
123	33	Phan Thị Mỹ Dung		10/09/1955	Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
124	34	Võ Văn Hoành	01/01/1945		Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
125	35	Trần Thị Mao		01/01/1950	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
126	36	Trần Thị Lệ Thủy		01/01/1942	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
127	37	Nhan Kim Chung		17/01/1939	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
128	38	Lương Thị Tuyết		01/01/1938	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
129	39	Nguyễn Thị Lá		01/01/1937	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
130	40	Phan Văn Lùng	15/03/1942		Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
131	41	Chung Văn Dù	01/01/1943		Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
132	42	Lê Thị Thới		01/01/1937	Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
133	43	Trần Thị Anh		01/01/1962	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
134	44	Nguyễn Thị Xuân		01/01/1953	Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
135	45	Võ Thị Cúc		10/10/1960	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
136	46	Nguyễn Văn Sĩ	01/01/1958		Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
137	47	Trần Văn Nhỏ	03/03/1964		Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
138	48	Nguyễn Văn Đạt	01/01/1958		Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
139	49	Trần Tý	19/01/1948		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
140	50	Võ Văn Bía	01/01/1965		Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
141	51	Nguyễn Thị Cái		20/08/1954	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
142	52	Mai Văn Hiền	01/01/1965		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
143	53	Huỳnh Thị Bơ		01/01/1937	Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
144	54	Đào Văn Lý	01/01/1941		Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
145	55	Võ Văn Nĩ	18/01/1951		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
146	56	Nguyễn Thị Dững		12/01/1938	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
147	57	Phạm Thị Phi		01/01/1955	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
148	58	Nguyễn Thị Lệ		01/01/1952	Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
149	59	Trần Thị Chiến		01/01/1938	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
150	60	Nguyễn Thị Diễm Thúy		28/01/1965	Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
151	61	Mã Thị Na		05/06/1962	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
152	62	Huỳnh Thị Ngọc Hương		06/07/1948	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
153	63	Lê Thị Anh		19/03/1954	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
154	64	Võ Bút Khán	17/09/1950		Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
155	65	Nguyễn Thị Ngà	01/01/1936	01/01/1936	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
156	66	Trần Thị Dương		01/01/1945	Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
157	67	Nguyễn Văn Bi	01/01/1949		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
158	68	Nguyễn Thị Loan		01/01/1957	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
159	69	Nguyễn Thị Bảy		01/01/1933	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
160	70	Lưu Thị Bé		01/01/1948	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
161	71	Đào Công Khanh	01/01/1943		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
162	72	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1940		Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
163	73	Huỳnh Thị Cho		01/01/1931	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
164	74	Phan Văn Ư	01/01/1930		Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
165	75	Nguyễn Văn Gan	01/01/1951		Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
166	76	Nguyễn Thị Quém		01/01/1927	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
167	77	Trần Văn Há	01/01/1947		Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
168	78	Nguyễn Thị Oi		01/01/1951	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
169	79	Dương Thị Bé Tư		01/01/1957	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
170	80	Trần Thị Lành		01/01/1931	Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
171	81	Võ Hữu Nữ		01/01/1938	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
172	82	Trương Hồng Du	01/01/1962		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
173	83	Trần Thị Sô		01/01/1935	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
174	84	Nguyễn Thị Thắng		01/01/1952	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
175	85	Nguyễn Thị Vui		01/01/1939	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
176	86	Trịnh Thị Bời		01/01/1956	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
177	87	Lê Văn Sĩa	01/01/1963		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
178	88	Trần Thị Sến		01/01/1934	Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
179	89	Trần Thị Sương		01/01/1929	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
180	90	Trương Thị Thạnh		01/01/1937	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
181	91	Dương Thị Bón		01/01/1931	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
182	92	Nguyễn Văn Long	01/01/1920		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
183	93	Trương Thị Vô		01/01/1950	Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
184	94	Phạm Văn Quang	01/01/1941		Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
185	95	Nguyễn Văn Khánh	01/01/1939		Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
186	96	Trần Thị Huỳnh Mai		01/01/1955	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
187	97	Nguyễn Văn Mắm	01/01/1961		Long Thạnh	2,5	500.000	1.250.000			
188	98	Nguyễn Văn Chia	08/12/1959		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
189	99	Nguyễn Thị Chiêm		01/01/1954	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
190	100	Võ Văn Bảy	01/01/1958		Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
191	101	Bùi Văn Hồng	01/01/1961		Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
192	102	Thái Thị Hoa		01/01/1949	Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
193	103	Lâm Thị Ái		01/01/1932	Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
194	104	Huỳnh Kim Nung	01/01/1956		Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
195	105	Nguyễn Thị Mót	01/01/1946		Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
196	106	Nguyễn Thị Lánh		01/01/1941	Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
197	107	Nguyễn Thị Thanh Loan		01/01/1956	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
198	108	Lý Văn Đùng	01/01/1958		Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
199	109	Nguyễn Thị Ný		01/01/1932	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
200	110	Đặng Thị Bốn		01/01/1960	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
201	111	Trần Thị Minh Nguyệt		13/05/1963	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
202	112	Tổng Thị Tuyết Hồng	07/04/1959		Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
203	113	Trần Thị Liên		15/10/1957	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
204	114	Nguyễn Thị Xuân		20/06/1961	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
205	115	Trần Thị Lương		01/01/1934	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
206	116	Đỗ Thị Niềm		01/01/1945	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
207	117	Huỳnh Thị Cẩm Hồng		01/01/1953	Long Thị C	2,5	500.000	1.250.000			
208	118	Nguyễn Văn Hóa	01/01/1960		Long Thị C	2,5	500.000	1.250.000			
209	119	Lê Thị Bạch Ngọc		01/01/1956	Long Thị C	2,5	500.000	1.250.000			
210	120	Bùi Tấn Tước	01/01/1956		Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
211	121	Võ Thị Dật		01/01/1946	Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
212	122	Nguyễn Thành Long	01/01/1960		Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
213	123	Hồ Thị Xiêm		01/01/1925	Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
214	124	Huỳnh Thị Thu Hồng	01/01/1961		Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
215	125	Lê Thị Châu		01/01/1946	Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
216	126	Phan Thị Công		01/01/1960	Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
217	127	Quanh Thị Na		01/01/1955	Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
218	128	Nguyễn Văn Hòn	20/06/1946		Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
219	129	Võ Thị Hoa		29/12/1947	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
220	130	Thái Thị Măng		01/01/1932	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
221	131	Lê Thị Bảy		08/03/1942	Long Thị B	2,5	500.000	1.250.000			
222	132	Nguyễn Thị Cẩm		01/01/1945	Long Thị C	2,5	500.000	1.250.000			
223	133	Hứa Thị Kiều Thu		16/07/1958	Long Thanh C	2,5	500.000	1.250.000			
224	134	Trần Thị Vững		01/01/1947	Long Thanh	2,5	500.000	1.250.000			
225	135	Lê Thị Phấn		01/01/1954	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
226	136	Đỗ Thị Nghĩa		01/01/1948	Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
227	137	Nguyễn Văn Hấu	07/07/1957		Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
228	138	Lê Thị Diệp		19/09/1956	Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
229	139	Phạm Thị Ba		01/01/1936	Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
230	140	Trần Thị Khôn		1932	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
231	141	Đặng Thị Hoàn		04/12/1937	Long Thị C	2,5	500.000	1.250.000			
232	142	Nguyễn Thị Bé Tư		12/9/1953	Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
233	143	Hứa Thị Hồng		25/04/1956	Long Thành	2,5	500.000	1.250.000			
234	144	Nguyễn Văn Hạnh	01/01/1942		Long Thành	2,5	500.000	1.250.000			
235	145	Trần Thị Hai		01/01/1946	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
236	146	Hồ Kim Xuân		01/01/1961	Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
237	147	Hà Thị Nguyệt		01/01/1937	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
238	148	Trương Văn Châm	18/05/1935		Long Thành	2,5	500.000	1.250.000			
239	149	Lê Thị Hồng Đào		01/01/1962	Long Quới A	2,5	500.000	1.250.000			
240	150	Phan Văn Bến	01/01/1951		Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
241	151	Nguyễn Thị Kim Yên		20/01/1965	Long Thành C	2,5	500.000	1.250.000			
242	152	Lâm Văn Bông	20/10/1956		Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
243	153	Nguyễn Ngọc Chàng		01/01/1954	Long Châu	2,5	500.000	1.250.000			
244	154	Phạm Thị Hợi		01/01/1940	Long An B	2,5	500.000	1.250.000			
245	155	Nguyễn Thị Hoàng		01/01/1940	Long Thị A	2,5	500.000	1.250.000			
246	156	Nguyễn Thị Thủy		01/01/1943	Long An A	2,5	500.000	1.250.000			
247	157	Nguyễn Thị Thắm		01/01/1953	Long Quới B	2,5	500.000	1.250.000			
248	158	Lê Hữu Dư	01/01/1964		Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
249	159	Nguyễn Bá Nhân	10/12/1947		Long Quới C	2,5	500.000	1.250.000			
250	160	Phạm Bửu Hội	06/04/1955		Long Thành C	2,5	500.000	1.250.000			
251	161	Nguyễn Văn Thành	09/09/1949		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
252	162	Trương Thị Kiều		20/07/1960	Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
253	163	Nguyễn Văn Bé	15/05/1965		Long Hưng	2,5	500.000	1.250.000			
254	164	Văn Thị Ngọc Cẩm		27/08/1961	Long Thành	2,5	500.000	1.250.000			
-	-	Người khuyết tật đặc biệt nặng từ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi							73.000.000		
255	1	Nguyễn Văn Giúp	01/01/1966		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
256	2	Phan Quốc Thắng	01/01/1964		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
257	3	Đương Văn Hoàng Em	01/01/1971		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
258	4	Lương Thanh Phong	01/01/1963		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
259	5	Nguyễn Thị Kim Hai		01/01/1980	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
260	6	Võ Văn Phó	01/01/1973		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
261	7	Nguyễn Thị Tuyết		01/01/1972	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
262	8	Huỳnh Văn Phước	01/01/1975		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
263	9	Trần Thị Ánh Loan		01/01/1969	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
264	10	Huỳnh Thanh Hải	01/01/1988		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
265	11	Trương Thị Den		01/01/1968	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
266	12	Nguyễn Thị Nể	01/01/1962		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
267	13	Châu Thị Yến Nhi		01/01/1995	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
268	14	Phan Trung Hiếu	01/01/2004		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
269	15	Nguyễn Thị Lan Anh		01/01/1977	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
270	16	Nguyễn Thị Mỹ Nguyễn		01/01/1963	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
271	17	Huỳnh Hữu Đức	01/01/1987		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
272	18	Nguyễn Văn Chí	01/01/1992		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
273	19	Phạm Văn Chung	01/01/1963		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
274	20	Nguyễn Hồng Quân	01/01/1997		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
275	21	Đặng Văn Hải	05/06/1973		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
276	22	Đoàn Thị Nhỏ		31/12/1969	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
277	23	Huỳnh Thị Anh		01/05/1965	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
278	24	Huỳnh Thị Ngọc		19/03/1976	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
279	25	Nguyễn Thanh Hùng	15/10/1968		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
280	26	Dương Thị Mận		01/01/1969	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
281	27	Nguyễn Văn Nghi	09/03/1966		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
282	28	Võ Tuấn Thanh	15/12/2004		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
283	29	Nguyễn Tấn Văn Sĩ	18/06/1971		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
284	30	Trần Văn Điền	01/01/1978		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
285	31	Trần Văn Bánh	09/09/1969		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
286	32	Võ Minh Tân	01/01/1984		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
287	33	Nguyễn Quốc Huy	01/01/2000		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
288	34	Lư Thị Hiếu		01/01/1974	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
289	35	Lê Phương Đại	01/01/2004		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
290	36	Nguyễn Thị Phương		01/01/1976	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
291	37	Nguyễn Văn Nhân	01/01/1966		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
292	38	Lê Thị Giàu		01/01/1982	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
293	39	Lê Văn Dũng	01/01/1975		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
294	40	Dương Thị Mùi		01/01/1970	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
295	41	Cù Văn Mì	01/01/1972		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
296	42	Trần Văn Muôn	01/01/1974		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
297	43	Đặng Như Ngọc		01/01/1998	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
298	44	Cù Thị Gái		01/01/1974	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			



Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
333	6	Nguyễn Văn Thái	01/01/2012		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
334	7	Phạm Tuấn Khanh	01/01/2011		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
335	8	Trần Hạo Thiên	01/01/2019		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
336	9	Dương Minh Huy	01/01/2011		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
337	10	Lê Bảo Luân	10/03/2015		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
338	11	Nguyễn Thành Tiến	17/12/2012		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
339	12	Nguyễn Hoàng Khôi Ngô	17/09/2014		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
340	13	Trần Thành Đạt	02/04/2016		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
341	14	Phạm Bảo Duy	17/05/2017		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
342	15	Đặng Nguyễn Thanh Thảo		07/12/2016	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
343	16	Thái Thị Bảo Ngọc		26/11/2009	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
344	17	Võ Thị Kim Ngân		01/01/2011	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
345	18	Lê Hữu Lợi	23/12/2009		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
346	19	Võ Thị Bích Ghi		01/01/2012	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
347	20	Dương Bảo Trâm		01/01/2019	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
348	21	Trịnh Tường Vy		25/08/2018	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
349	22	Lê Thiên Phúc	01/01/2015		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
350	23	Nguyễn Hoàng Phát	01/01/2016		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
351	24	Lê Thạch Mai Trúc		01/01/2015	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
352	25	Võ Huỳnh Phúc An	01/01/2020		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
353	26	Bùi Như Ý		01/01/2021	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
354	27	Đỗ Văn Tinh	16/09/2017		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
355	28	Sử Kiến Văn	26/07/2020		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
356	29	Nguyễn Bình Tiến Đạt	01/01/2021		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
357	30	Trần Phước Hưng	26/09/2017		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
358	31	Phạm Ngọc Diệp	01/01/2014		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
359	32	Nguyễn Thị Xuân Hoa		01/01/2012	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
360	33	Nguyễn Thị Quỳnh Vy		01/01/2013	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
361	34	Trần Thị Thảo Vy		01/01/2015	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
362	35	Huỳnh Thanh Bảo	01/01/2017		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
363	36	Nguyễn Thảo Vy		01/01/2012	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
364	37	Võ Nguyễn Hoàng Hải Đăng	01/01/2009		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
365	38	Lý Ngọc Thiện Nhân	01/01/2011		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
366	39	Trương Phú Điền	01/01/2011		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
367	40	Nguyễn Phạm Khả Hân		05/03/2019	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
368	41	Nguyễn Ngọc Thanh Hương		15/08/2012	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
369	42	Võ Lương Nhân	16/12/2018		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
370	43	Phan Nguyễn Phúc Khang	19/07/2016		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
371	44	Nguyễn Phước Lộc	07/05/2019		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
-		Người khuyết tật nặng là người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên)									
372	1	Phạm Văn Phái	01/01/1947		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
373	2	Võ Văn Kha	01/01/1950		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
374	3	Phạm Văn Dậm	01/01/1950		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
375	4	Trần Văn Ngõ	01/01/1929		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
376	5	Nguyễn Thị Hiếu		01/01/1953	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
377	6	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1959	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
378	7	Lê Văn Liêu	01/01/1959		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
379	8	Phạm Văn Hai	1960		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
380	9	Lê Văn Mách	01/01/1941		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
381	10	Võ Văn Búi	01/01/1957		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
382	11	Trần Văn Phú	01/01/1957		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
383	12	Nguyễn Thị Mao		01/01/1953	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
384	13	Phạm Thị Ánh		01/01/1955	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
385	14	Nguyễn Thị Toàn Trung		01/01/1947	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
386	15	Nguyễn Thị Minh		01/01/1953	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
387	16	Trần Thị Phi		01/01/1949	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
388	17	Nguyễn Thị Phước		01/01/1941	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
389	18	Dương Thị Múc	01/01/1959		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
390	19	Nguyễn Văn Mước	01/01/1951		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
391	20	Nguyễn Thị Vân		01/01/1959	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
392	21	Nguyễn Thị Nguyệt Hồng		01/01/1955	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
393	22	Nguyễn Văn Tỷ	01/01/1960		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
394	23	Phạm Thị E		01/01/1960	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
395	24	Nguyễn Thị Hình		01/01/1960	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
396	25	Nguyễn Văn Sang	01/01/1960		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
397	26	Trần Thị Hương		01/01/1946	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
398	27	Bùi Văn Phát	01/01/1959		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
399	28	Nguyễn Thị Quên	01/01/1946		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
400	29	Nguyễn Thị Hòa Thanh		01/01/1952	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
401	30	Trương Văn Nở	01/01/1954		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
402	31	Nguyễn Thị Kết		01/01/1952	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
403	32	Phan Thị Ưt		01/01/1948	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
404	33	Ngô Văn Mắm	01/01/1959		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
405	34	Phan Thị Huế Anh		01/01/1943	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
406	35	Nguyễn Văn Beo	01/01/1931		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
407	36	Phạm Thị Hương		01/01/1947	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
408	37	Hồ Thị Thanh		01/01/1940	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
409	38	Trần Thu Thịnh	01/01/1950		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
410	39	Võ Văn Suối	01/01/1945		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
411	40	Bùi Thị Đoàn		24/06/1952	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
412	41	Trần Ngọc Thành	01/01/1949		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
413	42	Nguyễn Thị Đẹp		01/01/1944	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
414	43	Bùi Thị Mỹ		01/01/1939	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
415	44	Nguyễn Tấn Hùng	01/01/1954		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
416	45	Phan Ngọc Lệ		01/01/1957	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
417	46	Trần Văn Chà	01/01/1945		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
418	47	Trương Công Sơn	01/01/1946		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
419	48	Trần Thị Bé			Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
420	49	Nguyễn Thị Ni		01/01/1953	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
421	50	Nguyễn Thị Tiên		01/01/1959	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
422	51	Đinh Thị Lén		01/01/1955	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
423	52	Nguyễn Văn Tý	01/01/1955		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
424	53	Võ Thị Luận		01/01/1953	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
425	54	Hồ Văn Đông	01/01/1942		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
426	55	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1958		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
427	56	Trương Hữu Nghiệp	01/01/1959		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
428	57	Thị Văn Chung	01/01/1951		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
429	58	Trần Văn Hứa	01/01/1956		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
430	59	Huỳnh Văn Đức	01/01/1950		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
431	60	Nguyễn Thị Xén		01/01/1940	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
432	61	Huỳnh Thanh Xuân		01/01/1958	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
433	62	Đỗ Thị Nguyệt		01/01/1959	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
434	63	Nguyễn Thị Thuận		01/01/1956	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
435	64	Ngô Văn Thanh	01/01/1958		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
436	65	Lê Văn Liêm	01/01/1958		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
437	66	Nguyễn Thị Ninh		01/01/1958	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
438	67	Huỳnh Thị Chính		01/01/1956	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
439	68	Nguyễn Kim Thị		01/01/1945	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
440	69	Cao Thị Chóc		01/01/1953	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
441	70	Lý Kim Lén	01/01/1960		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
442	71	Phạm Thị Ai Lan		01/01/1958	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
443	72	Nguyễn Thị Băng		01/01/1944	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
444	73	Hầu Thị Láng		01/01/1956	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
445	74	Mai Thị Thanh		01/01/1960	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
446	75	Nguyễn Thị Hoa Mai		01/01/1952	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
447	76	Phan Thị Súa		01/01/1952	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
448	77	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1959		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
449	78	Nguyễn Thị Múc		01/01/1958	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
450	79	Ngô Thị Phi Liêm		01/01/1944	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
451	80	Nguyễn Thị Thanh Thu		01/01/1949	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
452	81	Huỳnh Thị Điệp		01/01/1949	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
453	82	Võ Thị Năm		01/01/1953	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
454	83	Dương Thị He		01/01/1953	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
455	84	Nguyễn Thị Lang		01/01/1950	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
456	85	Trần Thị Bé		01/01/1953	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
457	86	Nguyễn Văn Mát	01/01/1953		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
458	87	Nguyễn Thị Tuyết		01/01/1959	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
459	88	Nguyễn Văn Hồng	01/01/1937		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
460	89	Lê Thị Đẹp		01/01/1957	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
461	90	Bùi Thị Ngọc Sương		01/01/1958	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
462	91	Đặng Thị Điệp		01/01/1953	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
463	92	Trần Thị Ngân		01/01/1958	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
464	93	Nguyễn Thị Xuyên		01/01/1951	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
465	94	Nguyễn Văn Khanh	01/01/1946		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
466	95	Trần Thị Lớn		01/01/1947	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
467	96	Nguyễn Thị Còn		01/01/1950	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
468	97	Mai Thị Bé		01/01/1945	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
469	98	Nguyễn Văn Trọng	01/01/1949		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
470	99	Lê Văn Bằng	09/02/1959		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
471	100	Lê Thị Mận		01/01/1951	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
472	101	Trần Thị Bạch Tuyết		01/01/1952	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
473	102	Nguyễn Sĩ Hiền	16/02/1961		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
474	103	Nguyễn Thị Kết		01/01/1948	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
475	104	Nguyễn Thị Biều		01/01/1946	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
476	105	Nguyễn Thị Lùng		01/01/1957	Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
477	106	Nguyễn Văn Khoe	08/05/1950		Long Quối C	2,0	500.000	1.000.000			
478	107	Trần Thị Ngây		01/01/1962	Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
479	108	Võ Văn Mừng	01/01/1961		Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
480	109	Nguyễn Hữu Dề	01/01/1961		Long Quối B	2,0	500.000	1.000.000			
481	110	Huỳnh Thị Chuối		01/01/1949	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
482	111	Đặng Thị Năm		05/07/1953	Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
483	112	Nguyễn Thanh Thám	01/01/1960		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
484	113	Phan Thị Xâm		01/01/1953	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
485	114	Phan Thị Phương		01/01/1961	Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
486	115	Nguyễn Thị Nôi		01/01/1949	Long Quối C	2,0	500.000	1.000.000			
487	116	Huỳnh Thị Kim Dặng		20/07/1943	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
488	117	Trần Hữu Trí	01/01/1963		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
489	118	Hà Thị Lương		01/01/1937	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
490	119	Lê Văn Sướng	01/01/1961		Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
491	120	Nguyễn Thị Kim Hà		08/05/1951	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
492	121	Lê Văn Pha	01/01/1962		Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
493	122	Nguyễn Văn La	01/01/1963		Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
494	123	Phạm Ngọc Thành	06/01/1963		Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
495	124	Nguyễn Văn Cầu	16/08/1953		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
496	125	Cao Văn Dục	25/08/1952		Long Quối C	2,0	500.000	1.000.000			
497	126	Thái Thị Thành		01/01/1952	Long Quối C	2,0	500.000	1.000.000			
498	127	Đặng Văn Nguyễn	09/09/1951		Long Quối B	2,0	500.000	1.000.000			
499	128	Đoàn Văn Thanh	28/11/1953		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
500	129	Lê Thị An		01/01/1947	Long Quối B	2,0	500.000	1.000.000			
501	130	Nguyễn Thị Dứt		01/01/1942	Long Quối C	2,0	500.000	1.000.000			
502	131	Nguyễn Văn Chừ	06/11/1958		Long Quối B	2,0	500.000	1.000.000			
503	132	Phan Thị Sánh		01/01/1962	Long Quối C	2,0	500.000	1.000.000			
504	133	Nguyễn Thị Đường		15/01/1959	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
505	134	Nguyễn Thị Huồng		01/01/1954	Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
506	135	Nguyễn Văn Hồng	09/10/1963		Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
507	136	Nguyễn Thị Lệ		01/01/1951	Long Quối A	2,0	500.000	1.000.000			
508	137	Nguyễn Thị Sáu		30/03/1949	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
509	138	Trương Văn Lắm	10/10/1956		Long Quối B	2,0	500.000	1.000.000			
510	139	Nguyễn Thị Mai		01/01/1958	Long Quối B	2,0	500.000	1.000.000			
511	140	Phạm Thị Thêm		01/01/1957	Long Quối B	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
512	141	Phạm Thị Xê		01/01/1949	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
513	142	Nguyễn Thị Tiểu		01/01/1949	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
514	143	Ngô Xuân Bình	22/11/1958		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
515	144	Nguyễn Thị Út		07/06/1962	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
516	145	Nguyễn Thị Kim Ní		15/01/1953	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
517	146	Dương Thị Ngợi	01/01/1930		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
518	147	Phan Thái Ngợi	01/01/1956		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
519	148	Nguyễn Thị Xuân		20/04/1963	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
520	149	Lê Văn Sên	01/01/1961		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
521	150	Nguyễn Thanh Xuân	01/01/1963		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
522	151	Huỳnh Văn Ngợi	01/01/1949		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
523	152	Nguyễn Thị Bảo Đồng		20/06/1953	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
524	153	Nguyễn Văn Khánh	01/01/1954		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
525	154	Lê Thị Em		01/01/1946	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
526	155	Nguyễn Văn Xuân	01/01/1958		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
527	156	Võ Hữu Hào	15/07/1964		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
528	157	Nguyễn Thị Du		01/01/1961	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
529	158	Dương Văn Tích	01/01/1938		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
530	159	Nguyễn Thanh Gươm	14/12/1961		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
531	160	Trần Thị Cúc Hoa		01/01/1950	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
532	161	Nguyễn Thị Lễ		01/01/1940	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
533	162	Trần Thị Bé Tư		25/02/1952	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
534	163	Nguyễn Thị Thanh		21/09/1964	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
535	164	Nguyễn Văn Ba	23/02/1953		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
536	165	Huỳnh Thị Xiêu		01/01/1946	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
537	166	Đỗ Văn Khi	01/01/1960		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
538	167	Nguyễn Thị Phú		01/01/1940	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
539	168	Trần Văn Xum	01/01/1965		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
540	169	Lê Văn Sơn	01/01/1955		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
541	170	Trần Thị Hai Ly		01/01/1960	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
542	171	Nguyễn Thị Nghi		09/06/1963	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
543	172	Phạm Thị Diệu		01/01/1964	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
544	173	Bùi Bạch Huệ		01/01/1959	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
545	174	Đỗ Văn Nhờ	01/01/1949		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
546	175	Nguyễn Minh Triết	02/02/1965		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
547	176	Nguyễn Thị Mai		01/01/1950	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
548	177	Hồ Thị Ngọc Diệp		22/04/1953	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
549	178	Nguyễn Thanh Hồng	28/12/1949		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
550	179	Nguyễn Văn Thương	10/03/1954		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
551	180	Nguyễn Văn Bé	01/01/1946		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
552	181	Trần Văn Thanh	19/09/1948		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
553	182	Đặng Thị Mai		01/01/1954	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
554	183	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/1954	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
555	184	Đỗ Thị Hoa		01/01/1949	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
556	185	Huỳnh Công Danh	01/01/1955		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
557	186	Cao Văn Be	05/07/1953		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
558	187	Nguyễn Văn Đùng	01/01/1963		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
559	188	Nguyễn Văn Thu	3/8/1962		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
560	189	Nguyễn Thị Tư		08/03/1950	Long Thanh	2,0	500.000	1.000.000			
561	190	Huỳnh Thị Thanh Thủy		06/04/1961	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
562	191	Lê Văn Liêm	01/01/1960		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
563	192	Nguyễn Thị Dừa		11/09/1959	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
564	193	Nguyễn Thị Nguyễn		19/06/1954	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
565	194	Trần Thị Mao		17/02/1948	Long Thanh	2,0	500.000	1.000.000			
566	195	Lê Phát Đạt	02/06/1955		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
567	196	Cao Thị Huệ		01/01/1951	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
568	197	Vô Văn Mạnh	01/01/1963		Long Thanh	2,0	500.000	1.000.000			
569	198	Nguyễn Thị Minh		02/02/1962	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
570	199	Trương Thị Lốp		01/01/1937	Long Thanh	2,0	500.000	1.000.000			
571	200	Nguyễn Văn Oai	20/11/1964		Long Thanh	2,0	500.000	1.000.000			
572	201	Nguyễn Thị Dồi		16/10/1960	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
573	202	Nguyễn Thị Phi		01/01/1951	Long Thanh	2,0	500.000	1.000.000			
574	203	Khương Thị Nguyễn		25/04/1949	Long Thanh	2,0	500.000	1.000.000			
575	204	Bùi Thị Liệt		10/11/1956	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
576	205	Nguyễn Thị Na		10/11/1955	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
577	206	Nguyễn Văn Diệp	15/07/1960		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
578	207	Trịnh Thị Thu		29/01/1959	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
579	208	Lê Thị Ty		22/12/1949	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
580	209	Huỳnh Văn Kiên	01/01/1948		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
581	210	Đỗ Thị Bạch Tuyết		01/01/1955	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
582	211	Phan Thị Mùng		01/01/1958	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
583	212	Nguyễn Văn Bền	01/01/1950		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
584	213	Dặng Văn Ngon	10/03/1947		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
585	214	Dương Thị Bé		01/01/1954	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
586	215	Nguyễn Thị Bén		01/01/1954	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
587	216	Võ Thị Mai		01/01/1943	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
588	217	Nguyễn Thị Bé		01/01/1937	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
589	218	Nguyễn Hiền Mạnh	01/01/1954		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
590	219	Huỳnh Thái Bình	01/01/1953		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
591	220	Trần Thị Khuya		01/01/1930	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
592	221	Ngô Thanh Tâm	01/01/1957		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
593	222	Nguyễn Văn Tháo	01/01/1936		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
594	223	Phan Thị Minh Yến		01/01/1943	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
595	224	Trần Văn Bé	01/01/1957		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
596	225	Nguyễn Văn Lư	01/01/1950		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
597	226	Nguyễn Văn Hạnh	01/01/1945		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
598	227	Võ Thị Nhung		01/01/1948	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
599	228	Trần Văn Hót	01/01/1932		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
600	229	Nguyễn Thị Tư		01/01/1937	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
601	230	Nguyễn Thị Bướm		01/01/1948	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
602	231	Trương Thị Y		01/01/1949	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
603	232	Lý Ngọc Thủy		01/01/1957	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
604	233	Lê Thị Nơ		01/01/1954	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
605	234	Trần Văn Kèn	01/01/1941		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
606	235	Nguyễn Thị Nhiên		01/01/1937	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
607	236	Võ Lệ Thủy		01/01/1958	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
608	237	Nguyễn Văn Căn	01/01/1956		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
609	238	Nguyễn Thị Dầy		01/01/1947	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
610	239	Lê Thị Mai		01/01/1948	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
611	240	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1951		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
612	241	Hồ Văn Nhã	01/01/1950		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
613	242	Trần Văn Dầu	01/01/1953		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
614	243	Đương Văn Út	22/02/1950		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
615	244	Nguyễn Văn Kính	01/01/1940		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
616	245	Trần Thị Hợp		01/01/1947	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
617	246	Trần Thị Được		01/01/1956	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
618	247	Đỗ Văn Tùng	01/01/1941		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
619	248	Trần Thị Xưởng		01/01/1944	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			